TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 156/2022/HS-PT
Ngày: 27/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy.

Bà Lê Thị Hiệu.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022. Do bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXXPT-HS ngày 15/6/2022.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên **Đinh Văn H**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1991 tại xã Kh Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Đinh Văn Thanh (SN 1951) và bà Đinh Thị Khanh (SN 1952); Vợ là Hà Diệu Linh (SN 1992); Con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2021 đến ngày 27/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh" (Có mặt).

2. Họ và tên **Dương Văn Kh**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1990 tại xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Ba (SN 1960) và bà Lê Thị Bân (SN 1962); Vợ là Phạm Thị Tâm (SN 1995); Có 01 con (SN 2020).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2021 đến ngày 27/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh" (Có mặt).

3. Họ và tên **Nguyễn Thị B**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1984 tại xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Xuân Bàn (SN 1947) và bà Phan Thị Tin (SN 1949); Chồng là Lê Lương Dũng (SN 1982); Có 04 con (Con lớn nhất SN 2005, con nhỏ nhất SN 2015).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến ngày 17/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh" (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H:* Luật sư Nguyễn Minh Long, Luật sư Nguyễn Trung Tiệp và Luật sư Đỗ Ngọc Anh - Công ty Luật TNHH DRAGON thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 6, tầng 14, tòa Vimeco, lô E9 Phạm H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Có mặt Luật sư Tiệp; Vắng mặt Luật sư Long và Luật sư Anh).

** Người bị hại (Không kháng cáo):* Cty TNHH Công nghiệp nặng AA Việt Nam.

Người đại diện theo quyền: Anh Đới Xuân B (SN 1993); Trú tại: TDP H, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Có đơn xin vắng mặt).

** Những người làm chứng*:

- Chị Nguyễn Thị Mĩ Lệ (SN 2002); Trú tại: Thôn Minh Thành, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- Anh Nông Văn Trường (SN 1986); Trú tại: Thôn Tân Mộc, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

- Chị Trần Thị Thủy (SN 1988); Trú tại: Tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- Ông Mai Văn Vy (SN 1950); Trú tại: Tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/7/2021, Nguyễn Xuân H11 (SN 1995, trú tại thôn Đô Quan, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định), Nguyễn Thị Như (SN 1986, trú tại thôn Thịnh Lạc, xã Tế Nông, huyện Nông Cống), Lê Thị Thúy (SN 1987, trú tại tổ dân phố Liên Sơn, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn) đến phòng

trọ của Cao Thị Hương (SN 1995, trú tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc) ở nhà nghỉ Hồng Anh 5 thuộc tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng chơi. Lúc này phòng của Hương đang có khách nên Hương rủ mọi người sang phòng 105 của Nguyễn Thị Mỹ Lệ (SN 2002, trú tại xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc) ngồi chơi, nói chuyện. Được một lát sau Mỹ Lệ có bạn rủ đi chơi, thì số người còn lại có rủ nhau đánh bài "Liêng" ăn tiền; Như đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cả bọn ngồi xuống nền gạch hoa để đánh bạc. Trong ván chơi mỗi người được chia ba cây bài để tính điểm ăn thua, tiền đặt cửa là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), người chơi có quyền tố thêm và không giới hạn mức tiền cược, người nào không theo thì mất số tiền đã bỏ ra, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền cược trong ván bài. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng Nguyễn Xuân H11, Nguyễn Thị Như, Lê Thị Thúy và Cao Thị Hương đang đánh bạc, thì bị Tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 22.000.000đ (Hai hai triệu đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Trong đó số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ Lệ, quá trình điều tra cũng đã xác định việc các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ của mình, chị Lệ không biết nên không phạm tội.

Ngoài hành vi đánh bạc nêu trên, quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Xuân H11 đã cùng với Đinh Văn H (SN 1991, trú tại xã Kh Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội), Phạm Hữu Thanh (SN 1991, trú tại xã Hải Lăng, huyện Hải Phong, tỉnh Quảng Trị) và Dương Văn Kh (SN 1991, trú thôn Thanh Tân, xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn) 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp đồng tại công trường Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 ở thôn Hà Bắc, xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn đem bán cho Nguyễn Thị B (SN 1984 ở tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn), cụ thể như sau: Nguyễn Xuân H, Phạm Hữu Thanh và Đinh Văn H đều là công nhân Công ty Lilama 18.1, trong quá trình thi công đấu nối các loại cáp điện lõi đồng tại công trường Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2, thấy có nhiều đoạn cáp đồng thừa nên Đinh Văn H đã rủ Nguyên Xuân H và Phạm Hữu Thanh trộm đem ra ngoài bán. Để có thể thực hiện trót lọt ý định trên, Đinh Văn H đã trao đổi với Dương Văn Kh (SN1991, trú thôn Thanh Tân, xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn) là nhân viên bảo vệ công trường Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 về việc lấy trộm các đoạn dây cáp đồng đem ra ngoài bán rồi cho Kh tiền, Kh đồng ý bảo lãnh cho H mang tài sản trộm cắp qua cổng bảo vệ, đồng thời hướng dẫn lối đi. Sau khi thống nhất, Đinh Văn H, Phạm Hữu Thanh và Nguyễn Xuân H11 với sự trợ giúp của Kh đã 03 lần thực hiện trót lọt hành vi trộm cắp dây cáp đồng, cụ thể:

- Ngày 01/7/2021, Đinh Văn H, Phạm Hữu Thanh và Nguyễn Xuân H11 đã lấy trộm được 114 kg đồng đem bán cho Nguyễn Thị B với giá 21.000.000đ, số tiền này sau đó B đã chuyển trả vào tài khoản số 50110000640902 của Nguyễn Xuân H11 tại Ngân hàng BIDV.

- Ngày 07/7/2021, Đinh Văn H, Phạm Hữu Thanh và Nguyễn Xuân H11 đã lấy trộm được 121 kg đồng đem bán cho Nguyễn Thị B với giá 23.000.000đ, số tiền

này sau đó B đã chuyển trả vào tài khoản số 50110000640902 của Nguyễn Xuân H11 tại Ngân hàng BIDV.

- Ngày 08/7/2021, Đinh Văn H, Phạm Hữu Thanh và Nguyễn Xuân H11 đã lấy trộm được 98 kg đồng đem ra ngoài bán cho Nguyễn Thị B với giá 18.600.000đ, số tiền này sau đó B đã chuyển trả vào tài khoản số 50110000640902 của Nguyễn Xuân H11 tại Ngân hàng BIDV.

Quá trình điều tra xác định số cáp đồng mà các bị cáo trộm cắp nêu trên thuộc sở hữu của Công ty TNHH công nghiệp nặng AA Việt Nam.

Kết quả định giá tài sản tại bản Kết luận định giá số 96/KLĐGTS, ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn xác định: 114 kg đồng, loại đồng phế liệu có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 01/7/2021) là 20.520.000đ; 121 kg đồng, loại đồng phế liệu có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 07/7/2021) là 21.780.000đ và 98 kg đồng, loại đồng phế liệu có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 08/7/2021) là 17.640.000đ; Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 59.940.000đ (Năm chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Thị B, quá trình điều tra đã xác định, các lần mua cáp đồng của Đinh Văn H và Nguyễn Xuân H11 nêu trên, B đều biết rõ nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi nên B vẫn đồng ý tiêu thụ. Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp là 62.600.000đ (Sáu hai triệu đồng), số tiền này Nguyễn Xuân H11 đã chuyển khoản cho Kh 02 lần với tổng số tiền là 4.100.000 đồng; số còn lại 58.500.000đ (Năm tám triệu năm trăm nghìn đồng), H vẫn để trong tài khoản, chưa chia nhau sử dụng. Hiện Cơ quan Điều tra đã phong tỏa tài khoản của H để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại.

Đối với số cáp đồng trộm cắp Nguyễn Thị B đã mua của các bị cáo nêu trên, B khai ngày 01/7/2021 B không nhớ đã bán lại cho ai, còn số đồng mua các ngày 07/7/2021 và 08/7/2021 thì B bán lại cho chị PH Thị Hiền (SN 1993, trú tại thôn 1, xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hóa), là người thu mua phế liệu. Tuy nhiên, chị Hiền không thừa nhận việc mua các đoạn cáp đồng từ chị B, nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xác minh, truy tìm và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Xuân H11 và Dương Văn Kh đã thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp cáp đồng của Công ty TNHH công nghiệp nặng AA Việt Nam như đã nêu trên; Nguyễn Thị B cũng đã thừa nhận hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của bản thân. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đinh Văn H không thành khẩn khái báo, không nhận tội. Ngoài các lần trộm cắp tài sản nêu trên, Dương Văn Kh còn khai nhận, trước đó vào ngày 04/12/2020, Kh còn cùng với Lê Thanh Ba (SN 1993, trú tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống), Vũ Hồng Mạnh (SN 1996, trú tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn), Lê Văn Tấn (SN 1995, trú tại xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn) đã trộm cắp 85 kg dây cáp đồng trong công trường Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 đem ra ngoài bán. Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại,

chưa thu giữ được vật chứng nên không có cơ sở để xử lý, Cơ quan Điều tra đã tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người phạm tội quả tang, hoạt động khám xét và các bị cáo tự nguyện giao nộp, Cơ quan Điều tra đã thu giữ những vật chứng, đồ vật, tài sản, gồm: Thu giữ tại chiếu bạc 22.000.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng; Thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân H11 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, model: A1897, số IMEI: 358630091076630, kèm theo 01 sim có ghi số: 8984048000035232960); Thu giữ của bị cáo Đinh Văn H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh đen, model: SM-J730G, số IMEI 1: 353317095102159, IMEI 2:353318095102157, kèm theo 01 sim có ghi số: 8984048008826479549 và 01 thẻ nhớ dung lượng 16GB; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, model: TA-1203, số IMEI: 353101113729544, kèm theo 01 sim có ghi số: 89840485050735278l8; Thu giữ của bị cáo Dương Văn Kh 01 điện thoại di động Vsmart Star 3, màu xanh, số IMEI 1: 356742103865207, số IMEI 2: 356742103865215, kèm theo 02 dim có ghi số: 89840200010881844419 và 8401200213014178; Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị B 01 điện thoại di động Oppo A3s, màu đỏ, model: CPH1853, số IMEI 1: 860811043486876, số IMEI 2: 860811043486868, kèm theo 01 sim có ghi số: 8984048000075720906 và thu giữ của Dương Văn Kh 4.100.000đ.

Hiện các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH AA yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị mất trộm theo giá trị định giá tài sản là 59.940.000đ (Năm chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bản án sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Đinh Văn H và Dương Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; (thêm điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Kh), điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt Đinh Văn H 42 (Bốn hai) tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giam (từ ngày 26/7/2021 đến ngày 27/8/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt Dương Văn Kh 26 (Hai sáu) tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giam (từ ngày 26/7/2021 đến ngày 27/8/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị B 07 (B) tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giam (từ ngày 27/7/2021 đến ngày 17/8/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt tù đối với các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 20/4/2022 bị cáo Dương Văn Kh có đơn kháng cáo; Ngày 22/4/2022 bị cáo Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo cùng với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 28/4/2022 bị cáo Đinh Văn H có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Ngày 07/7/2022 bị cáo Đinh Văn H có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng việc kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có căn cứ. Đề nghị TAND tỉnh Thanh Hóa giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Văn Kh và Nguyễn Thị B, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS và đơn thay đổi, bổ sung kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H theo quy định tại Điều 342 BLTTHS nên được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên vào các ngày 01/7/2021, 07/7/2021 và 08/7/2021, tại công trường thi công Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 thuộc thôn Hà Bắc, xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, bị cáo Đinh Văn H cùng với Nguyễn Xuân H11, Phạm Hữu Thanh và Dương Văn Kh liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp đồng của công ty TNHH công nghiệp nặng AA Việt Nam đem bán cho Nguyễn Thị B được tổng cộng số tiền 62.600.000đ. Giá trị tài sản trộm cắp được xác định lần lượt là 20.520.000đ, 21.780.000đ và 17.640.000đ; Tổng giá trị tài sản trộm cắp theo định giá của Nhà nước là 59.940.000đ (Năm chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Đinh Văn H và Dương Văn Kh cũng như hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" của Nguyễn Thị B là

nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công ty TNHH công nghiệp nặng AA Việt Nam một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn tại công trường và địa phương. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác nên đã trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cho cá nhân. Hơn nữa tại thời điểm hiện nay tình trạng công nhân đang làm tại các nhà máy, các khu công nghiệp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các nhà máy, công trường đang diễn ra thường xuyên. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, cũng là bài học để răn đen và phòng ngừa chung.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của các bị cáo Đinh Văn H và Dương Văn Kh đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS và hành vi của của Nguyễn Thị B đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đinh Văn H, Dương Văn Kh và Nguyễn Thị B*:

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài bị cáo Đinh Văn H không thành khẩn khai báo, còn các bị cáo Dương Văn Kh, Nguyễn Thị B, trong quá trình điều tra, xét xử đều thành đều khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Kh có bố đẻ là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo tích cực tham gia đóng góp ủng hộ trong việc phòng chống dịch Covid - 19 tại địa phương, được người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, cụ thể: Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, đều nhận thức rõ về hành vi sai phạm của mình và đã ăn năn, hối cải, hứa sẽ không vi phạm pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị B đã tích cực tham gia phong trào từ thiện như ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 (1.000.000đ), gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Bàn là người có công với cách mạng; Ngoài ra có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, chồng không có công việc ổn định, bản thân bị cáo là lao động chính đang nuôi 04 người con còn nhỏ đang ăn học và hai người thân đang bị tâm thần, chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị xem xét cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân là lao động tự do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế.

Đối với bị cáo Dương Văn Kh tại cấp phúc thẩm có xuất trình đơn xin được cải tạo tại phương, trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng đã già yếu, vợ không có công việc và thu nhập ổn định, có một con đang còn nhỏ và vợ cũng đang mang thai con thứ hai hơn 7 tháng. Bản thân bị cáo đang là lao động chính trong gia đình. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào. Quá trình tại ngoại cũng như sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có xác nhận của chính quyền địa phương. Số tiền bị cáo được chia là 4.100.000đ (Bốn triệu, một trăm nghìn đồng) đã tự nguyện khắc phục, đại diện cho người bi hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến phạm tội do bị cáo Đinh Văn H rủ rê, lôi kéo với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trình độ hiểu biết pháp luật cũng còn hạn chế.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt 07 (B) tháng tù đối với Nguyễn Thị B và giữ nguyên mức hình phạt 26 (Hai sáu) tháng tù đối với Dương Văn Kh mà cấp sơ thẩm đã xét xử nhưng chưa cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo này cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú và gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nên cần áp dụng Điều 65 của BLHS, để xem xét chuyển hình phạt, cho được hưởng án treo để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh bản thân mà trở thành người công dân có ích cho xã hội. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

Đối với bị cáo Đinh Văn H tại cấp sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, không thành khẩn khai báo. Tuy nhiên trước khi xét xử, bị cáo đã có đơn thay đổi toàn bộ nội dung kháng cáo với lý do nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa hiểu hết về trình tự, thủ tục tố tụng nên đã kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, thành khẩn khai báo, nhận tội. Hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, cũng đang

nuôi bố mẹ già, vợ không có công việc và thu nhập ổn định. Có bố đẻ là ông Đinh Văn Thanh và bố vợ là Hà Duy Huệ là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Tuy nhiên mặc dù tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng xét thấy khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo là người khởi sướng và giữ vai trò chính trong vụ án nên không đủ điều kiện để được tại ngoại, cải tạo tại địa phương mà cần chấp nhận một phần kháng cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Từ phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn H và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Văn Kh và Nguyễn Thị B là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H là đề nghị HĐXX áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương Văn Kh và Nguyễn Thị B.

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn H. Sửa Bản án sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn H và Dương Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. *Áp dụng*: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Văn H** 27 (Hai B) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam (từ ngày 26/7/2021 đến ngày 27/8/2021).

2. *Áp dụng*: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Kh** 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 (Năm hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/7/2022).

3. *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị B** 07 (B) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/7/2022).

Giao bị cáo Dương Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và giao bị cáo Nguyễn B cho Ủy ban nhân dân phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Văn H, Dương Văn Kh và Nguyễn Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/7/2022).

Nơi nhận:
- Các bị cáo; Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND TX Nghi Sơn, TH;
- Chi cục THADS TX Nghi Sơn, TH;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- UBND P. Phú Lâm, TX Nghi Sơn, TH; ;
- UBND P. Hải Thượng, TX Nghi Sơn, TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

Lê Quốc Thành